

Số: 46/TTr-UBND

Chư Sê, ngày 11 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc dự kiến dự án thực hiện trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn
2026-2030 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Chư Sê Khóa I, Kỳ họp thứ Hai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Để có cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo các quy định, UBND xã Chư Sê đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét dự kiến dự án thực hiện trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026, cụ thể như sau:

1. Dự kiến dự án thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công giai đoạn dự kiến là: 1.005,858 triệu đồng. Trong đó:

- Đề nghị hỗ trợ từ ngân sách TW: 390.000,0 triệu đồng.
- Đề nghị hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: 304.755,0 triệu đồng.
- Ngân sách xã: 311.103,0 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

2. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026

Tổng nhu cầu vốn trong kế hoạch năm 2026: 229.793,0 triệu đồng. Trong đó:

- Đề nghị hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: 135.455,0 triệu đồng.
- Dự kiến từ nguồn ngân sách xã: 94.338,0 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).

3. Nguồn kinh phí dự kiến để thực hiện đầu tư công trung hạn 2026-2030 và

xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ nguồn thu từ đầu giá trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (cũ) với dự kiến 140 tỷ đồng, khu dân cư (xã Dun + Ia Pal cũ) 150 tỷ đồng, đường tránh Đông (khi được đồng ý đầu tư đường tránh Tây) khoảng 1.000 tỷ, nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách Trung Ương.

UBND xã Chư Sê kính trình Hội đồng nhân dân xã, Kỳ họp thứ Hai xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội;
- Lưu: VT, CVKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Triều

DANH MỤC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số: 46/TTr - UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Chư Sê)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
	TỔNG SỐ		1.005.858,3	390.000,0	304.755,0	311.103,3	
A	DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG VỐN NSTW HỖ TRỢ THEO MỤC TIÊU		412.500,000	390.000,000	22.500,000	-	
I	Vốn Ủy thác qua ngân hàng chính sách		20.000,000		20.000,000		
II	Vốn hỗ trợ Quỹ Hội nông dân		2.500,000		2.500,000		
III	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030		390.000,000	390.000,000		-	
1	Đường tránh trung tâm xã Chư Sê (phía Tây)	2026-2030	300.000,000	300.000,000			
2	Kè chống sạt lở trung tâm hành chính (nhánh phía Tây)	2026-2030	30.000,000	30.000,000			
3	Kè chống sạt lở (đoạn Cách Mạng - Trần Khánh Dư)	2026-2030	30.000,000	30.000,000			
4	Kè chống sạt lở (đoạn Cách Mạng - Lý Nam Đế)	2026-2030	30.000,000	30.000,000			
B	DỰ ÁN KHÔNG SỬ DỤNG VỐN NSTW HỖ TRỢ THEO MỤC TIÊU, CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH		593.358,3	-	282.255,0	311.103,3	
I	Các công trình trả nợ quỹ phát triển đất tỉnh		64.681,5	-	-	64.681,5	
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông xã Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê cũ).	2026-2030	10.780,700			10.780,7	Bổ trí trả nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
2	Ứng năm 2025 (hỗ trợ cho người dân nhận khoán cả phê thuộc dự án Khu dân cư xã Dun, xã Ia Pal)	2026-2030	16.886,000			16.886,0	Bổ trí trả nợ
3	Bồi thường Khu trung tâm hành chính mới (Đường Phan Đình Phùng kéo dài đến đường liên xã)	2026-2030	6.577,793			6.577,8	Bổ trí trả nợ
4	Bồi thường Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây	2026-2030	3.326,000			3.326,0	Bổ trí trả nợ
5	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	2026-2030	5.286,000			5.286,0	Bổ trí trả nợ
6	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	2026-2030	2.194,000			2.194,0	Bổ trí trả nợ
7	Bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án: Khu dân cư xã Dun và xã Ia Pal		7.056,000			7.056,0	Bổ trí trả nợ
8	Trích nộp 30% về Quỹ đất tỉnh		12.575,000			12.575,0	Bổ trí trả nợ
II	Các công trình trả nợ động xây dựng cơ bản hgiai đoạn 2021-2025		8.842,6	-	-	8.842,6	
1	Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành	2026-2030	89,796			89,8	Bổ trí trả nợ
2	Trường THCS Mạc Đĩnh Ch	2026-2030	167,847			167,8	Bổ trí trả nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
3	Nhà văn hóa xã Ia Blang cũ	2026-2030	25,636			25,6	Bổ trí trả nợ
4	Trường TH Phạm Hồng Thái	2026-2030	66,762			66,8	Bổ trí trả nợ
5	Trường PTDT Nội trú (giai đoạn 1)	2026-2030	361,591			361,6	Bổ trí trả nợ
6	Trường THCS Dân tộc nội trú xã Chư Sê (giai đoạn 2)	2026-2030	366,143			366,1	Bổ trí trả nợ
7	Trường tiểu học Lê Quý Đôn	2026-2030	381,633			381,6	Bổ trí trả nợ
8	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Tây đoạn từ Quang Trung đến Km1+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tín)	2026-2030	222,806			222,8	Bổ trí trả nợ
9	Đường Hùng Vương đoạn từ cổng chào Phía Nam đến đèn xanh đèn đỏ	2026-2030	102,901			102,9	Bổ trí trả nợ
10	Đường Hồ Xuân Hương đoạn đường 17/3 đến Hai Bà Trưng	2026-2030	132,925			132,9	Bổ trí trả nợ
11	Đường Trường Chinh đoạn Nguyễn Chí Thanh - Trần Khánh Dư	2026-2030	159,519			159,5	Bổ trí trả nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
12	Đường nội thị (thị trấn Chư Sê cũ)	2026-2030	541,287			541,3	Bổ trí trả nợ
13	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Tránh Đông	2026-2030	484,891			484,9	Bổ trí trả nợ
14	Đường Hoàng Hoa Thám đoạn Lê Lợi đến Đường Tránh Đông	2026-2030	103,463			103,5	Bổ trí trả nợ
15	Đường Trần Nhật Duật	2026-2030	106,291			106,3	Bổ trí trả nợ
16	Đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường(xã IaGlai cũ)	2026-2030	96,828			96,8	Bổ trí trả nợ
17	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường đôi đến đường Tránh Đông.	2026-2030	198,241			198,2	Bổ trí trả nợ
18	Đường quy hoạch khu trung tâm (xã Ia Pal cũ)	2026-2030	162,577			162,6	Bổ trí trả nợ
19	Đường điện chiếu sáng công cộng xã Chư Sê	2026-2030	187,748			187,7	Bổ trí trả nợ
20	Nhà một cửa và phòng họp (UBND thị trấn Chư Sê cũ)	2026-2030	68,536			68,5	Bổ trí trả nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
21	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi	2026-2030	397,784			397,8	Bổ trí trả nợ
22	Đường Quy hoạch D20 (sau Trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	2026-2030	258,358			258,4	Bổ trí trả nợ
23	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	2026-2030	93,201			93,2	Bổ trí trả nợ
24	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16	2026-2030	108,695			108,7	Bổ trí trả nợ
25	Đường quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25	2026-2030	39,315			39,3	Bổ trí trả nợ
26	Trường tiểu học Hùng Vương	2026-2030	246,393			246,4	Bổ trí trả nợ
27	Trường TH Tôn Đức Thắng	2026-2030	103,034			103,0	Bổ trí trả nợ
28	Đường gom Hùng Vương hai bên đoạn Phía đông từ Trường Chinh đến hết đường đôi; Phía tây từ Kml+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tín) đến hết đường	2026-2030	240,996			241,0	Bổ trí trả nợ
29	Kiên cố hoá kênh mương thủy lợi Ia Grit (xã Dun cũ)	2026-2030	172,436			172,4	Bổ trí trả nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
30	Trường Nguyễn Bình Khiêm	2026-2030	1.620,637			1.620,6	Bổ trí trả nợ
31	Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn đường Wừu đến cuối đường	2026-2030	588,730			588,7	Bổ trí trả nợ
32	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây xã Chư Sê	2026-2030	945,558			945,6	Bổ trí trả nợ
III	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030		519.834,294		282.255,000	237.579,294	
1	Trường THCS Chu Văn An	2026-2030	11.000,000		11.000,000		
2	Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành	2026-2030	11.500,000		11.500,000		
3	Trường Mầm non Hướng Dương	2026-2030	3.525,000		3.525,000		
4	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	2026-2030	8.500,000		8.500,000		
5	Trường TH Phạm Hồng Thái	2026-2030	9.500,000		9.500,000		
6	Trường THCS Nguyễn Khuyến	2026-2030	6.500,000		6.500,000		

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
7	Trường tiểu học Lê Quý Đôn	2026-2030	2.000,000		2.000,000		
8	Trường mầm non 20/10	2026-2030	7.000,000			7.000,0	
9	Trường TH Nguyễn Tri Phương	2026-2030	9.500,000			9.500,0	
10	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	2026-2030	5.000,000			5.000,0	
11	Trường THCS Cù Chính Lan	2026-2030	1.200,000			1.200,0	
12	Trường Mầm non Sơn Ca	2026-2030	2.500,000			2.500,0	
13	Trường mầm non Hoa Hồng	2026-2030	3.000,000			3.000,0	
14	Trường mầm non Bằng Lăng	2026-2030	3.500,000			3.500,0	
15	Trường THCS Dân tộc nội trú	2026-2030	9.000,000			9.000,0	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
16	Trường mầm non Hoa Mai	2026-2030	6.500,000			6.500,0	
17	Trường THCS Lương Thế Vinh	2026-2030	9.500,000			9.500,0	
18	Trường THCS Cao Bá Quát	2026-2030	9.500,000			9.500,0	
19	Trường TH&THCS Nguyễn Du	2026-2030	7.000,000			7.000,0	
20	Trường tiểu học Hùng Vương	2026-2030	5.500,000			5.500,0	
21	Trường TH Tôn Đức Thắng	2026-2030	10.500,000			10.500,0	
22	Hạ tầng kỹ thuật tại khu dân cư Nguyễn Tri Phương	2026-2030	4.500,000		4.500,000		
23	Các tuyến đường trung tâm xã (Đình Tiên Hoàng, Trần Khánh Dư, Đường Lê Duẩn, Ấu Cơ)	2026-2030	119.180,000		119.180,000		
24	Phá dỡ Nhà làm việc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao (cũ)	2026-2030	250,000		250,000		

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
25	Thủy lợi đập dâng Choa Neng, xã Chư Sê	2026-2030	4.000,000		4.000,000		
26	Sửa chữa đường Đinh Tiên Hoàng	2026-2030	2.000,000		2.000,000		
27	Đường bên cạnh Công ty TNHH Cao su Chư Sê	2026-2030	3.000,000		3.000,000		
28	Đường Nguyễn Viết Xuân	2026-2030	2.400,000		2.400,000		
29	Đường Đinh Núp	2026-2030	5.000,000		5.000,000		
30	Phá dỡ tài sản Chợ Trung tâm	2026-2030	3.500,000		3.500,000		
31	Đường Võ Trung Thành	2026-2030	2.400,000		2.400,000		
32	Nghĩa trang nhân dân Chư Sê (Hạ tầng thoát nước từ nghĩa trang đến suối đường quy hoạch D2 đoạn cuối nghĩa trang)	2026-2030	3.000,000		3.000,000		
33	Nghĩa trang nhân dân Chư Sê(Hệ thống mương thoát nước, đường bê tông xi măng, bãi đậu xe)	2026-2030	5.000,000		5.000,000		

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
34	Nghĩa trang nhân dân Chư Sê (Hệ thống mương thoát nước, đường bê tông xi măng hoàn thiện đne chiếu sáng)	2026-2030	5.000,000		5.000,000		
35	Nghĩa trang nhân dân Chư Sê(Nhà tang lễ, nhà tâm linh, nhà chòi nghỉ chân, đài phun nước, đường dạo bộ, cây xanh thả cỏ hoàn thiện)	2026-2030	5.000,000		5.000,000		
36	Nghĩa trang nhân dân Chư Sê(Nhà bảo quản thi hài, trạm xử lý rác thải, khu vực xử lý chất thải rắn)	2026-2030	5.500,000		5.500,000		
37	Nghĩa trang nhân dân (thị trấn Chư Sê cũ) (tại thôn Mỹ Thạch)	2026-2030	5.000,000		5.000,000		
38	Đầu tư các hạng mục Công viên Phạm Văn Đồng	2026-2030	5.000,000		5.000,000		
39	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp	2026-2030	50.000,000		50.000,000		
40	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Hùng Vương đến đường Tránh Đông)	2026-2030	4.565,000			4.565,0	
41	Nâng cấp các đoạn đường liên xã	2026-2030	80.000,000			80.000,0	
42	Đường điện chiếu sáng nội thị (huyện Chư Sê cũ)	2026-2030	3.814,294			3.814,3	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				NSTW	NS tỉnh	NS xã và ngân sách khác	
43	Bồi thường Cụm công nghiệp	2026-2030	60.000,000			60.000,0	

DANH MỤC DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số: 46 /TTr-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Chư Sê)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhu cầu kế hoạch vốn NS Trung ương, NS tỉnh năm 2026				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:			
			NSTW	NST	NS Xã	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	229.793,345	0,000	135.455,000	94.338,345	
I	Vốn Ủy thác qua ngân hàng chính sách	4.000,000		4.000,000		
II	Vốn hỗ trợ Quỹ Hội nông dân	500,000		500,000		
III	Bố trí vốn trả nợ	73.524,051		0,000	73.524,051	
A	Các công trình trả nợ quỹ phát triển đất tỉnh	64.681,5	-	-	64.681,5	
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng công trình Khu đô thị mới phía đông xã Chư Sê (mở rộng trung tâm hành chính mới của huyện Chư Sê cũ).	10.780,700			10.780,7	Bố trí trả nợ
2	Ứng năm 2025 (hỗ trợ cho người dân nhận khoán cà phê thuộc dự án Khu dân cư xã Dun, xã Ia Pal)	16.886,000			16.886,0	Bố trí trả nợ
3	Bồi thường Khu trung tâm hành chính mới (Đường Phan Đình Phùng kéo dài đến đường liên xã)	6.577,793			6.577,8	Bố trí trả nợ

4	Bồi thường Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây	3.326,000			3.326,0	Bổ trí trả nợ
5	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	5.286,000			5.286,0	Bổ trí trả nợ
6	Đường Quy hoạch D25 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	2.194,000			2.194,0	Bổ trí trả nợ
7	Bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án: Khu dân cư xã Dun và xã Ia Pal	7.056,000			7.056,0	Bổ trí trả nợ
8	Trích nộp 30% về Quỹ đất tỉnh	12.575,000			12.575,0	Bổ trí trả nợ
B	Các công trình trả nợ động xây dựng cơ bản giai đoạn 2021-2025	8.842,6	-	-	8.842,6	
1	Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành	89,796			89,8	Bổ trí trả nợ
2	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	167,847			167,8	Bổ trí trả nợ
3	Nhà văn hóa xã Ia Blang cũ	25,636			25,6	Bổ trí trả nợ
4	Trường TH Phạm Hồng Thái	66,762			66,8	Bổ trí trả nợ
5	Trường PTDT Nội trú (giai đoạn 1)	361,591			361,6	Bổ trí trả nợ
6	Trường THCS Dân tộc nội trú xã Chư Sê (giai đoạn 2)	366,143			366,1	Bổ trí trả nợ
7	Trường tiểu học Lê Quý Đôn	381,633			381,6	Bổ trí trả nợ
8	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương thuộc phía Tây đoạn từ Quang Trung đến Km1+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tín)	222,806			222,8	Bổ trí trả nợ

9	Đường Hùng Vương đoạn từ cổng chào Phía Nam đến đèn xanh đèn đỏ	102,901			102,9	Bố trí trả nợ
10	Đường Hồ Xuân Hương đoạn đường 17/3 đến Hai Bà Trưng	132,925			132,9	Bố trí trả nợ
11	Đường Trường Chinh đoạn Nguyễn Chí Thanh - Trần Khánh Dư	159,519			159,5	Bố trí trả nợ
12	Đường nội thị (thị trấn Chư Sê cũ)	541,287			541,3	Bố trí trả nợ
13	Đường quy hoạch thôn Hồ Nước đoạn QL 14 đến đường Tránh Đông	484,891			484,9	Bố trí trả nợ
14	Đường Hoàng Hoa Thám đoạn Lê Lợi đến Đường Tránh Đông	103,463			103,5	Bố trí trả nợ
15	Đường Trần Nhật Duật	106,291			106,3	Bố trí trả nợ
16	Đường quy hoạch khu B thôn Nông Trường(xã IaGlai cũ)	96,828			96,8	Bố trí trả nợ
17	Nâng cấp, mở rộng đường 17/3 đoạn cuối đường đôi đến đường Tránh Đông.	198,241			198,2	Bố trí trả nợ
18	Đường quy hoạch khu trung tâm (xã Ia Pal cũ)	162,577			162,6	Bố trí trả nợ
19	Đường điện chiếu sáng công cộng xã Chư Sê	187,748			187,7	Bố trí trả nợ
20	Nhà một cửa và phòng họp (UBND thị trấn Chư Sê cũ)	68,536			68,5	Bố trí trả nợ
21	Đường Sư Vạn Hạnh đoạn đường 17/3 đến Lê Lợi	397,784			397,8	Bố trí trả nợ
22	Đường Quy hoạch D20 (sau Trung tâm hành chính) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	258,358			258,4	Bố trí trả nợ

23	Đường Quy hoạch D22 đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường QH N10	93,201			93,2	Bổ trí trả nợ
24	Đường Quy hoạch D23 đoạn từ đường QH N15 đến đường QH N16	108,695			108,7	Bổ trí trả nợ
25	Đường quy hoạch N18 đoạn từ đường QH D22 đến đường QH D25	39,315			39,3	Bổ trí trả nợ
26	Trường tiểu học Hùng Vương	246,393			246,4	Bổ trí trả nợ
27	Trường TH Tôn Đức Thắng	103,034			103,0	Bổ trí trả nợ
28	Đường gom Hùng Vương hai bên đoạn Phía đông từ Trường Chinh đến hết đường đôi; Phía tây từ Km1+100 (đối diện siêu thị Vĩnh Tín) đến hết đường đôi	240,996			241,0	Bổ trí trả nợ
29	Kiên cố hoá kênh mương thủy lợi Ia Grit (xã Dun cũ)	172,436			172,4	Bổ trí trả nợ
30	Trường Nguyễn Bình Khiêm	1.620,637			1.620,6	Bổ trí trả nợ
31	Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn đường Wừu đến cuối đường	588,730			588,7	Bổ trí trả nợ
32	Đường ven hồ TDP8 đoạn Phan Đình Phùng đến đường Cách Mạng tuyến dọc hai bên bờ suối Nhánh phía Tây xã Chư Sê	945,558			945,6	Bổ trí trả nợ
II	Danh mục các công trình chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành năm 2026	151.769,294	0,000	130.955,000	20.814,294	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nguyễn Tri Phương	4.500,000		4.500,000		

2	Các tuyến đường trung tâm xã (Đình Tiên Hoàng, Trần Khánh Dư, Đường Lê Duẩn, Âu Cơ)	119.180,000		119.180,000		
3	Trường Mầm non Hướng Dương	3.525,000		3.525,000		
4	Trường mầm non 20/10	7.000,000			7000	
5	Phá dỡ Nhà làm việc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao (cũ)	250,000		250		
6	Phá dỡ tài sản Chợ Trung tâm	3.500,000		3.500,000		
7	Đường điện chiếu sáng nội thị (huyện Chư Sê cũ)	3.814,294			3.814,3	
8	Nâng cấp các đoạn đường liên xã	10.000,000			10.000,0	

